

114 - 1 電通一真 Lớp máy tính Chân năm 1					
	一	二	三	四	五
第 1 節 0820-0910		華語閱讀訓練 Luyện đọc tiếng Trung 潘丁菡 財607			
第 2 節 0920-1010		華語閱讀訓 Luyện đọc tiếng Trung 潘丁菡 財607	計算機概論 Khái niệm về máy tính 林帥鳳 財607	網路與安全概論 Khái niệm an toàn mạng 陳守晟 成516	電路學 Kỹ thuật mạch điện 林帥鳳 財607
第 3 節 1020-1110		華語寫作訓練 Luyện viết tiếng Trung 潘丁菡 財607	華語輔導(輔導課) Phụ đạo tiếng Trung 周宥汝 財607	網路與安全概論 Khái niệm an toàn mạng 陳守晟 成516	電路學 Kỹ thuật mạch điện 林帥鳳 財607
第 4 節 1120-1210		華語寫作訓練 Luyện viết tiếng Trung 潘丁菡 財607	華語輔導(輔導課) Phụ đạo tiếng Trung 周宥汝 財607	網路與安全概論 Khái niệm an toàn mạng 陳守晟 成516	電路學 Kỹ thuật mạch điện 林帥鳳 財607
第 5 節 1300-1350	華語聽力訓練 Luyện nghe tiếng Trung 李品慧 財607	視覺化程式設計 Lập trình trực quan 江惠芬 財7特	應用華語 Ứng dụng tiếng Trung 李品慧 財607	計算機概論 Khái niệm về máy tính 林帥鳳 財607	華語輔導(輔導課) Phụ đạo tiếng Trung 周宥汝 財607
第 6 節 1400-1450	華語聽力訓練 Luyện nghe tiếng Trung 李品慧 財607	視覺化程式設計 Lập trình trực quan 江惠芬 財7特	應用華語 Ứng dụng tiếng Trung 李品慧 財607	計算機概論 Khái niệm về máy tính 林帥鳳 財607	華語輔導(輔導課) Phụ đạo tiếng Trung 周宥汝 財607
第 7 節 1500-1550	華語口說訓練 Luyện nói tiếng Trung 李品慧 財607	視覺化程式設計 Lập trình trực quan 江惠芬 財7特	漢語拼音練習 Luyện tập phiên âm tiếng Trung 李品慧 財607	週班會 Sinh hoạt lớp	華語輔導(輔導課) Phụ đạo tiếng Trung 周宥汝 財607
第 8 節 1600-1650	華語口說訓練 Luyện nói tiếng Trung 李品慧 財607		漢語拼音練習 Luyện tập phiên âm tiếng Trung 李品慧 財607	週班會 Sinh hoạt lớp	
第 9 節 1700-1750					